

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

Bản án số: 14/2025/HS-ST  
Ngày 25 - 8 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hòa

2. Ông Phùng Văn Thông

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh ngày 19/10/2006 tại T, P, V; trú tại: Tổ dân phố K, phường P, tỉnh P; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Phú Thọ. “Có mặt”.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn Đông Lỗ 1, xã Tê Lỗ, tỉnh Phú Thọ. “Vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố Kim Xuyên, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ. “Có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/5/2025, Nguyễn Văn T, sinh năm 2006, trú tại tổ dân phố Kim Xuyên, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ), sử dụng T khoản Facebook có tên “Thiên Long” truy cập mạng xã hội thì thấy T khoản Facebook “Ngọc Long” của anh

Nguyễn Ngọc Long, sinh năm 2007, trú tại thôn Đông Lỗ 1, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Tề Lỗ, tỉnh Phú Thọ), đăng bài bán một chiếc điện thoại Iphone Xs kèm theo ảnh chụp thông tin của máy. Này sinh ý định chiếm đoạt T sản, T đã dùng Messenger liên hệ với anh Long để hỏi mua. Khi được hỏi giá, anh Long không báo cụ thể mà hỏi lại T mua với giá bao nhiêu. Dù ước tính điện thoại trị giá khoảng 3.000.000 đồng, T vẫn đưa ra giá 3.700.000 đồng (cao hơn giá trị thực) để tạo niềm tin cho anh Long. Sau đó, T xin số điện thoại và vị trí của anh Long. Anh Long đồng ý, cung cấp số thuê bao 0344986207 và gửi vị trí tại thôn Đông Lỗ 1, xã Trung Nguyên.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh bạc, BKS 88E1-160.61, đến khu vực gần cổng Trường THPT Đồng Đậu (thôn Đông Lỗ 1, xã Trung Nguyên, nay là xã Tề Lỗ, tỉnh Phú Thọ). Thấy đoạn đường vắng vẻ, thuận lợi cho việc chiếm đoạt và tẩu thoát, T dừng xe, để nổ máy sẵn. Do không có tiền thật, T chuẩn bị sẵn hai phong bì thư lồng vào nhau để giả làm tiền. Sau đó, T dùng điện thoại gọi cho anh Long hẹn ra giao dịch. Anh Long điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 88AB-833.44 đến điểm hẹn, hỏi xác nhận người mua thì T thừa nhận. T yêu cầu được kiểm tra điện thoại, anh Long đồng ý và giao máy cho T. Ngay lúc đó, T đưa phong bì giả và bảo anh Long “đếm tiền đi”. Trong khi anh Long đang mở phong bì, T bỏ điện thoại vào balo, rồi điều khiển xe bỏ chạy. Phát hiện phong bì không có tiền, anh Long lập tức đuổi theo. Khi đến đoạn Quốc lộ 2C thuộc thôn Đồng Lạc 2, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc (nay là xã Tề Lỗ, tỉnh Phú Thọ), T mất lái ngã xe trước cửa quán ăn Lộc Phong của anh Nguyễn Hữu Long, sinh năm 1974, trú cùng thôn. Anh Long (người bị hại) đã giữ T lại và đưa vào quán. Tại đây, T thừa nhận hành vi chiếm đoạt điện thoại của anh Long.

Ngay sau đó, Công an xã Đồng Văn có mặt lập biên bản sự việc. Trong quá trình làm việc ban đầu, do hoảng sợ, T đã để lại xe mô tô BKS 88E1-160.61, giấy tờ tùy thân cùng chiếc điện thoại Iphone Xs vừa chiếm đoạt rồi rời khỏi hiện trường. Đến ngày 06/5/2025, khi được Cơ quan điều tra triệu tập, T đã chấp hành, có mặt làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động Iphone đã cũ, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, không lên nguồn của anh Long; 01 túi xách bên trong có một số giấy tờ tùy thân gồm: Giấy khai sinh bản gốc, thẻ học sinh Trường THPT Bến Tre lớp 12A8 khóa 2021–2024 mang tên Nguyễn Văn T; xác nhận thông tin cư trú của Nguyễn Văn T (sinh ngày 19/10/2006, trú tại TDP Kim Xuyên, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc); sổ học bạ Trường THPT Bến Tre cấp cho Nguyễn Văn T; bản sao Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT mang tên Nguyễn Văn T; 03 ảnh chân dung một nam thanh niên; cùng một số giấy tờ khác và các mảnh giấy từ vỏ phong bì thư bị rách, nát; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS 88E1-160.61 đã qua sử dụng.

Ngày 06/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Yêu cầu định giá T sản số 4291/YC-VPCQCSĐT-Đ3 đối với 01 điện thoại di động Apple Iphone Xs, màu đen, dung lượng 256 GB, số seri F17Z1086KPG4, đã qua sử dụng. Cùng ngày, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc ban hành Kết luận định giá T sản số 16/KL-HĐĐGTS, xác định giá trị chiếc điện thoại trên là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSKV10 ngày 16 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp giật T sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp giật T sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại anh Nguyễn Ngọc Long vắng mặt tại phiên tòa, qua trình điều tra anh xác nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T, hậu quả xảy ra cũng như khoản tiền bồi thường đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ. Anh Long đã nhận đủ tiền bồi thường là 3.000.000 đồng. Anh Long không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tú có mặt tại phiên tòa, trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88E1-160.61 là T sản thuộc sở hữu của bà. Ngày 05/5/2025, bị cáo Trần Văn T đã tự ý lấy chiếc xe này để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó, bà đã được nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Trong thời gian bị cáo T bị tạm giam, bà là người thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Đây là số tiền do bị cáo T tích góp được từ quá trình lao động trước khi bị bắt và gửi cho bà quản lý.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ. Lời khai của bị cáo phù hợp với T liệu, chứng cứ trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 05/5/2025, do có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone Xs Max của anh Nguyễn Ngọc L (SN 2007, trú tại xã Tề Lỗ, tỉnh Phú Thọ) rao bán trên mạng, T đã liên lạc hẹn gặp anh Long tại cổng Trường THPT Đồng Đậu. Mặc dù không có tiền, T chuẩn bị một phong bì giả (bên trong chỉ có vỏ phong bì) để làm tin. Khi gặp, T yêu cầu anh Long giao điện thoại để kiểm tra, đồng thời đưa phong bì giả. Lúc anh Long đang mở phong bì, T cho điện thoại vào túi xách, nổ xe máy bỏ chạy. Anh Long phát hiện phong bì không có tiền liền đuổi theo. Khi T chạy đến trước cửa quán ăn Lộc Phong (thôn Đồng Lạc 2, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc, nay thuộc xã Tề Lỗ, tỉnh Phú Thọ) thì mất lái ngã xe. Anh Long cùng người dân giữ T, báo Công an xã Đồng Văn đến lập biên bản. Giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Cướp giật T sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

*“1. Người nào cướp giật T sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”*

[3] Xét thấy, vụ án có tính chất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân gây mất ổn định tình hình trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lại là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thể hiện rõ khả năng tự cải tạo. Vì vậy, việc buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là không cần thiết mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi thời gian phạt tù và giao chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Hình phạt này vừa đảm bảo sự nghiêm minh và tác dụng răn đe của pháp luật, vừa thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có thu nhập ổn định, không có T sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô BKS 88E1-160.61 đã tạm giữ: Quá trình điều tra xác định đây là T sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Tú (mẹ bị cáo), mua lại của anh Nguyễn Văn Thu và đã đăng ký từ ngày 03/8/2017. Ngày 05/5/2025, T tự ý lấy xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bà Tú không biết và không liên quan. Ngày 13/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trả lại xe cho bà Tú là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xs, màu đen là T sản bị cáo cướp giật của anh Long: Ngày 13/6/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Long; anh Long đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 túi xách; 01 Giấy khai sinh bản chính và 01 giấy khai sinh bản sao mang tên Nguyễn Văn T; 01 thẻ học sinh trường bị nhòe biến dạng không nhìn được chữ; 01 xác nhận thông tin cư trú của Công an Phường Tiên Châu, tỉnh Vĩnh Phúc đối với ông Nguyễn Văn T; 01 sổ học bạ của trường THPT Bến Tre mang tên học sinh Nguyễn Văn T đã bị bong gáy, có 06 tờ giấy bị nhàu, chữ bị nhòe mực; 01 Căn cước công dân (bản chứng thực) đã bị rách nát; Giấy chứng nhận Tốt nghiệp THPT trường 081 - THPT Bến Tre (tạm thời) mang tên Nguyễn Văn T; 03 ảnh chân dung (gồm 01 ảnh 4x6 và 02 ảnh 3x4); 01 Bằng tốt

ngiệp Trung học cơ sở của Trường THCS Tiên Châu mang tên Nguyễn Văn T, đã cũ. Đây là T sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với một số mảnh giấy là vỏ phong bì thư bị rách, nát bị cáo dùng để lừa anh Long trong giao dịch mua bán điện thoại: Không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone Xs mà bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi với anh Long nhằm thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo làm rơi trên đường bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã tổ chức tìm kiếm nhưng chưa thu giữ được. Vì vậy, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã nhờ bà Nguyễn Thị Tú bồi thường cho anh Long 3.000.000 đồng, là số tiền do bị cáo lao động mà có và gửi bà Tú quản lý. Anh Long đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp giật T sản”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 túi xách, dạng túi ba lô có khóa kéo, có hoa tiết, màu ghi - trắng đã cũ, đã qua sử dụng; 01 Giấy khai sinh bản chính và 01 giấy khai sinh bản sao mang tên Nguyễn Văn T; 01 thẻ học sinh trường bị nhòe biến dạng không nhìn được chữ; 01 xác nhận thông tin cư trú của Công an

Phường Tiên Châu, tỉnh Vĩnh Phúc đối với ông Nguyễn Văn T; 01 sổ học bạ của trường THPT Bến Tre mang tên học sinh Nguyễn Văn T đã bị bong gáy, có 06 tờ giấy bị nhàu, chữ bị nhòe mực; 01 Căn cước công dân (bản chứng thực) đã bị rách nát; Giấy chứng nhận Tốt nghiệp THPT trường 081 - THPT Bến Tre (tạm thời) mang tên Nguyễn Văn T; 03 ảnh chân dung (gồm 01 ảnh 4x6 và 02 ảnh 3x4); 01 Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở của Trường THCS Tiên Châu mang tên Nguyễn Văn T, đã cũ.

Tịch thu, tiêu hủy một số mảnh giấy là vỏ phong bì thư bị rách, nát.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản Về việc giao nhận vật chứng, T sản lập giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ ngày 01/8/2025).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- CQĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- CQTHAHS - CA tỉnh Phú Thọ;
- Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND phường Phúc Yên;
- Công an phường Phúc Yên;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Ngọc Phượng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Triển    Lê Thị Hòa**

**Phạm Thị Ngọc Phượng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Thái Lê Thị Bích Thuận**

**Nguyễn Thị Thanh Lan**

***Nơi nhận:***

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS-CA huyện Vĩnh Tường;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**Nguyễn Thị Thanh Lan**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Lan**

***Nơi nhận:***

- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS-CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**Nguyễn Thị Thanh Lan**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Thái Nguyễn Hữu Lợi**

**Nguyễn Thị Thanh Lan**